

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Phước.
2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-HN, ngày 23/11/2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: “*Tranh chấp Ly hôn và tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị M D**, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Sô B, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Đỗ Thị M D.

[2] Về con chung: đã trưởng thành, không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: hai bên không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ: công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Văn S với bà Đỗ Thị M D: bà D tự nguyện trả cho ông S tổng số tiền gốc và lãi là 31.575.000 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về thời gian trả tiền: ông S và bà D thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh L tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0014357, ngày 17/11/2017 do ông L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Ông L đã nộp đủ tiền án phí.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đỗ Thị M D tự nguyện nộp 1.578.800 đồng. Ông Phạm Văn S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Phạm Văn S 790.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0014633, ngày 12/4/2018 do ông S nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung